

Số: 161/2020/QĐST- HNGĐ

Lục Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, Huyện L, tỉnh Y

Địa chỉ: Anh Nông Trung T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Y.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B

Bị đơn: Anh Nông Trung T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Hoàng Thị B và anh Nông Trung T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị B và anh Th có hai con chung là Nông Quốc H, sinh ngày 17-02-1995 và Nông Trung H, sinh ngày 20-01-2000. Hai cháu trên 18 tuổi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Chị B và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị B nhận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2017/0008362 ngày 18-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên. Chị B được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự (02);
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, TA, QĐ, KT.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Anh